

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN HỌC: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 12
Năm học 2024 – 2025

BÀI 1: TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế

***Khái niệm:**

-Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về quy mô sản lượng của một nền kinh tế trong một thời kì nhất định so với thời kì gốc. Sự tăng trưởng kinh tế được so sánh với các năm gốc kế nhau được gọi là tốc độ tăng trưởng kinh tế.

-Tăng trưởng kinh tế được đo bằng mức tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc mức tăng tổng thu nhập quốc dân (GNI) trong một thời kì nhất định (thường là một năm).

***Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế:**

+ Tổng sản phẩm quốc nội (GDP): Là giá trị bằng tiền (theo giá cả thị trường) của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trên lãnh thổ một nước, trong một thời gian nhất định (thường là một năm).

+ Tổng thu nhập quốc nội bình quân đầu người (GDP/người): Tổng sản phẩm quốc nội của quốc gia trong năm chia cho dân số trung bình trong năm tương ứng. GDP/ người thì là chỉ tiêu quan trọng để so sánh đánh giá trình độ phát triển kinh tế và mức sống dân cư giữa các quốc gia hoặc giữa các vùng, tỉnh thành trong cả nước là một trong những căn cứ để tính chỉ số phát triển con người (HDI).

+ Tổng thu nhập quốc dân (GNI): là thước đo về thu nhập của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định được tính bằng tổng thu nhập từ hàng hóa dịch vụ cuối cùng do công dân của quốc gia đó tạo ra (bao gồm cả ở trong và ngoài lãnh thổ quốc gia) trong một thời gian nhất định (thường là một năm).

+ Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/người): Tổng thu nhập của quốc gia trong năm chia cho dân số trung bình trong năm tương ứng. GNI/người dùng để đánh giá mức sống phân hóa giàu nghèo, tính tỷ lệ nghèo nhằm hoạch định chính sách góp phần nâng cao mức sống xóa đói giảm nghèo.

2. Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu phát triển kinh tế

*** Khái niệm:** Là một quá trình tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời gian nhất định, bao hàm sự tăng trưởng kinh tế ổn định và dài hạn, đi liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý và tiến bộ xã hội.

- Tăng trưởng kinh tế phản ánh sự thay đổi về mặt lượng của nền kinh tế.

- Phát triển kinh tế là quá trình biến đổi cả về số lượng và chất lượng của nền kinh tế.

***Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế:**

- Sự gia tăng của các chỉ tiêu tăng trưởng: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người), tổng thu nhập quốc dân (GNI), tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/ người).

- Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng tích cực: tỉ trọng của ngành công nghiệp, dịch vụ trong GDP tăng lên, tỉ trọng của ngành nông nghiệp giảm đi. Cơ cấu kinh tế này phản ánh trình độ phân công lao động xã hội, thể hiện trình độ phát triển của lực lượng xã hội, trình độ khoa học công nghệ...

- Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội: thể hiện ở sự công bằng xã hội, mức sống của người dân tăng lên, chênh lệch giàu nghèo ngày càng ít đi, các loại phúc lợi xã hội, dân trí tăng lên. Tiến bộ xã hội được thể hiện qua một số chỉ tiêu:

- + **Chỉ số phát triển con người HDI** là thước đo tổng hợp phản ánh sự phát triển của con người trên 3 phương diện là sức khỏe, giáo dục và thu nhập.

- + **Chỉ số đói nghèo**: thể hiện qua tỷ lệ nghèo đa chiều, phản ánh những thiếu hụt người nghèo phải đối mặt cùng một lúc liên quan đến tiêu chí thu nhập tiêu chí mức độ thiếu hụt của các dịch vụ cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin).

- + **Chỉ số bất bình đẳng xã hội**: thể hiện qua hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) phản ánh tình trạng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập của các tầng lớp dân cư.

*** Phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế:**

- Tăng trưởng kinh tế đơn thuần chỉ là sự thay đổi về lượng, chưa phản ánh sự biến đổi về chất của một nền kinh tế.

- Phát triển kinh tế có phạm vi rộng hơn, toàn diện hơn so với tăng trưởng kinh tế.

- Mục tiêu cuối cùng của sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia là sự tiến bộ xã hội cho con người, trên cơ sở những tiến bộ đã đạt được về mặt kinh tế.

3. Vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế:

- Là tiền đề vật chất để giảm bớt tình trạng nghèo đói.

- Làm cho mức thu nhập dân cư tăng, phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của cộng đồng được cải thiện.

- Tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm, thu nhập dân cư tăng, phúc lợi xã hội; thực hiện phân phối công bằng, hợp lý và chất lượng cuộc sống của cộng đồng được cải thiện

- Tạo tiền đề vật chất cung cấp nguồn lực để củng cố an ninh quốc phòng, củng cố chế độ chính trị, tăng uy tín, vị thế quốc gia, và tăng vai trò quản lý của nhà nước đối với xã hội.

- Đối với Việt Nam, tăng trưởng kinh tế còn là điều kiện tiên quyết để khắc phục tình trạng tụt hậu.

4. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững

- Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa ba mặt: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

- Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Tăng trưởng kinh tế là một nội dung của phát triển bền vững. Nếu vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà không tạo ra sự phát triển bền vững sẽ dẫn tới những tác động tiêu cực đến xã hội và môi trường như: chợ chênh lệch lớn về thu nhập và mức sống đi giữa các nhóm dân cư, bất bình đẳng về thu nhập dẫn đến khủng hoảng về xã hội, gia đình và những tác động tiêu cực đến văn hóa truyền thống, đạo đức lối sống khai thác bừa bãi tài nguyên... vì những ảnh hưởng tiêu cực ấy nên các quốc gia đều đặt mục tiêu lâu dài là phát triển bền vững. Ngược lại, phát triển bền vững tạo điều kiện thuận lợi phát huy các nguồn lực tự nhiên và xã hội để tăng trưởng kinh tế diễn ra mạnh mẽ, bền vững hơn.

BÀI 2: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình một quốc gia thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.

2. Sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu khách quan với tất cả các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập của các tầng lớp dân cư.

Đối với các nước đang phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế là con đường tốt nhất để rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước khác và phát huy những lợi thế của mình trong phân công lao động quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm cho quá trình phát triển của mình.

3. Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế

- Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo nhiều **cấp độ** khác nhau như: Hội nhập toàn cầu, hội nhập khu vực và hợp tác song phương.

+ **Hợp tác song phương** là hợp tác được ký kết giữa 2 quốc gia, chủ thể của luật quốc tế, dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi, tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau nhằm thiết lập và phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa các bên.

+ **Hội nhập khu vực** là quá trình liên kết hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở tương đồng về địa lý, văn hóa, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển.

+ **Hội nhập toàn cầu** là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu.

- Xét theo **mức độ liên kết** trong hội nhập kinh tế quốc tế, các quốc gia có thể tham gia: Thỏa thuận thương mại ưu đãi, hiệp định thương mại tự do, liên minh thuế quan, thị trường chung và liên minh kinh tế.

+ **Thỏa thuận thương mại ưu đãi** là thỏa thuận giữa các bên tham gia nhằm hạ thấp một phần hàng rào thuế quan cho nhau và duy trì hàng rào đó với các bên khác không tham gia thỏa thuận.

+ **Hiệp định thương mại tự do** là thỏa thuận giữa các bên tham gia nhằm xóa bỏ hầu hết hàng rào thuế quan và phi thuế quan nhưng vẫn duy trì chính sách thuế quan riêng của mỗi bên đối với các nước ngoài hiệp định.

+ **Liên minh thuế quan** là hình thức xóa bỏ thuế quan và những rào cản phi thuế quan đối với hàng hóa, dịch vụ trong quan hệ buôn bán với các nước thành viên, đồng thời thiết lập và áp dụng một biểu thuế quen chung của các nước thành viên với các nước khác.

+ **Thị trường chung** được thành lập bởi các quốc gia trong một khu vực địa lý để thúc đẩy tự do thương mại, tự do di chuyển lao động và vốn giữa các thành viên.

+ **Liên minh kinh tế** là hình thức các bên tham gia hình thành thị trường chung, đồng thời xây dựng chính sách kinh tế chung, thực hiện những mục tiêu chung cho toàn liên minh.

- Hội nhập kinh tế quốc tế thể hiện thông qua các **hình thức đa dạng** của các hoạt động kinh tế như: Thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, các dịch vụ thu ngoại tệ.

+ **Thương mại quốc tế** là sự trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia. Nhìn ở góc độ quốc gia, thương mại quốc tế bao gồm hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ. Mức độ hội nhập kinh tế quốc tế của quốc gia thể hiện ở sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.

+ **Đầu tư quốc tế** là quá trình kinh doanh trong đó vốn đầu tư được di chuyển từ quốc gia này sang quốc gia khác với mục đích sinh lời. Đầu tư quốc tế được chia thành 2 hình thức chủ yếu là đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

+ **Các dịch vụ thu ngoại tệ** bao gồm các hoạt động kinh tế quốc tế dưới dạng các dịch vụ quốc tế như du lịch quốc tế, giao thông vận tải quốc tế, thông tin liên lạc quốc tế, bảo hiểm quốc tế, thanh toán và tín dụng quốc tế, xuất nhập khẩu lao động...

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- PHT (Mai).
- GVBM; GVCN; HS
- Lưu: VT

TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN
(Đã ký)

Đông Ngọc Tâm